TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 10 - 2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chung Kim Sang;

2. Ông Mai Văn Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 559/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Kim P**, sinh năm 1987*(có đơn xin giải quyết vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 38 Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1980*, (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 23 Tr, khu phố 4, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn - chị Trần Kim P:* Chị Ph và anh Nguyễn Thanh B tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, chồng chị P hay ghen tuông vô cớ. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vì hiện tại vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyên Trần

Thanh T, sinh ngày 30/3/2009 chị P đồng ý để anh B tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

** Bị đơn - anh Nguyễn Thanh B:* Vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Kim P khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh B có nơi cư trú tại Số 23 Tr, khu phố 4, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác đinh đây là vụ việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyên đơn - chị Trần Kim P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt với lý do: Chị P đã có mặt tại Tòa án nhiều lần để giải quyết hôn nhân với anh B, nhưng anh B đều vắng mặt, nay chị P đi làm việc ở xa, đi lại không thuận tiện và chị không thể xin nghỉ phép nhiều lần theo triệu tập của Tòa án nên đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn - anh Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Kim P: Chị Trần Kim P và anh Nguyễn Thanh B tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị ngày 09/9/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị P khởi kiện xin ly hôn anh B với lý do: Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân và từ năm 2018 đến nay không còn sống cùng nhà với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh B đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng anh B vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Chị P và anh B có 01 con chung là Nguyên Trần Thanh T, sinh ngày 30/3/2009 hiện cháu T đang sống cùng anh B. Chị P đồng ý để anh B nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của các cháu T. Xét hiện tại cháu T đang sống chung với anh B, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, học tập ổn định. Do đó cần giữ nguyên môi trường sống tạo điều kiện cho cháu được phát

triển tốt, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T cho anh B nuôi dưỡng. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do anh B là người trực tiếp nuôi con không có ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác định không có, anh B cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị P phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008765 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thanh T, sinh ngày 30/3/2009 cho anh Nguyễn Thanh B nuôi dưỡng. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác định không có, anh B không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn: Chị P phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền

số 0008765 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Chị P đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giáng;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THADS Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy